TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TH** **TỈNH TH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **444** /2018/HS-ST
Ngày: 14 /11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, T.TH

- Thành phần hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Tuấn Hưởng

2. Ông Trần Trọng Tú

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Kao H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 419/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 437/ 2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H - tên gọi khác: Không; sinh ngày28/8/1988 tại TH; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Đức H1, sinh năm 1947 và con bà Trương Thị K (đã chết); Bị cáo có vợ là H Thị K1, sinh năm 1998, có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 639/2014/HSST ngày 30/12/2014 của Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 20/4/2016.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH từ ngày 21/7/2018 cho đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Người bị hại:

Anh Ma Văn Đ , sinh năm 1990 – Nơi ĐKNKTT: xóm N, xã H, huyện C, tỉnh T; Chỗ ở: Tổ Y, phường T, thành phố TH (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người chứng kiến:

1. Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1978 - trú tại xóm B, xã T, huyện Đ, tỉnh TH. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức H là đối tượng nghiện ma túy, do không có phương tiện để đi lại nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của anh Ma Văn Đ, sinh năm 1990 – Nơi ĐKNKTT: xóm N, xã H, huyện C, tỉnh T; Chỗ ở: Tổ Y, phường T, thành phố TH, là người ở cùng xóm trọ của nhà ông T1 với H. H để ý thấy anh Đ thường xuyên về quê có để 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu YAMAHA Nouvo SX màu xanh bạc, BKS 20E1-194.04 ở trong phòng trọ, nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe môtô trên. H đã chuẩn bị sẵn 01chiếc búa đinh dài khoảng 30cm, 01 chiếc tô vít để ở trong phòng của mình. Khoảng 14 giờ ngày 29/6/2018, anh Đ đã về quê và ở xóm trọ không còn ai nên H về phòng trọ của mình lấy 01 chiếc búa đinh đi đến trước cửa phòng trọ số 5 của anh Đ, H cầm búa đinh bằng tay phải đập mạnh vào đỉnh ổ khóa 05 cái liên tiếp thì khóa bật ra, H đi vào phòng dắt chiếc xe môtô ra ngoài sân, dùng tô vít tháo yếm bên phải ra rồi cắt hai dây điện màu nâu ở khóa nối vào nhau thì xe lên điện và nổ được, sau đó H để ổ khóa bị phá vào trong và đóng cửa phòng của anh Đ lại, H về phòng trọ của mình dọn dẹp đồ đạc trả phòng trọ cho ông T1 rồi điều khiển xe môtô trộm cắp được đi về nhà ở xóm T, xã T huyện Đ. Trên đường về H vứt chiếc búa và tô vít ở rìa đường. Khi về đến nhà H tháo biển kiểm soát và 02 gương chiếu hậu cất dưới gầm giường nhằm mục đích thay đổi nhận dạng xe. Đến khoảng 8 giờ ngày 13/7/2018, H cho anh Đỗ Văn T, sinh năm 1978 - trú tại xóm B, xã T, huyện Đ, tỉnh TH mượn chiếc xe môtô trên để đi thì bị Công an xã T, huyện Đ kiểm tra hành chính, do không xuất trình được giấy tờ xe nên đã bị tạm giữ xe để làm rõ nội dung sự việc.

Trước đó, ngày 06/7/2018 từ trên quê xuống phát hiện bị mất xe, anh Đ có đến Công an phường T trình báo và đề nghị giải quyết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 208/HĐĐGTS ngày 31/7/2018 của Hội Đ định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố TH kết luận: 01(một) xe môtô nhãn hiệu YAMAHA Nouvo SX màu xanh bạc, BKS: 20E1 -194.04, số khung 9210FY505958, số máy E3R7E050959 xe đã qua sử dụng giá trị tài sản là 21.000.000đ*(Hai mươi mốt triệu Đ).*

Tại cơ quan điều tra: Nguyễn Đức H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với đơn trình báo, biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm, lời khai của người bị hại, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra.

Vật chứng của vụ án:

- 01(*một*) chiếc xe môtô nhãn hiệu YAMAHA Nouvo SX màu xanh-bạc, BKS: 20E1-194.04, số khung 9210FY505958, số máy E3R7E050959 xe đã qua sử dụng được thu hồi và đã trả cho anh Ma Văn Đ quản lý và sử dụng. Anh Đ không có yêu cầu đề nghị gì đối với H.

- 01 búa đinh, 01 chiếc tô vít hiện không thu hồi được.

Bản Cáo trạng số 420/CT -VKSTPTN ngày 02 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH trình bày bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đức H về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 15 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là không oan, đúng người, đúng tội.

Phần lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Đức H xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an,cơ quan Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên thành phố TH trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại anh Ma Văn Đ, nhưng anh Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, khách quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: đơn trình báo, lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Khoảng 14 giờ ngày 29/6/2018 tại tổ X, phường T, thành phố TH, Nguyễn Đức H có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Nouvo SX màu xanh bạc, BKS: 20E1-194.04, số khung 9210FY505958, số máy E3R7E050959 xe đã qua sử dụng của anh Ma Văn Đ. Tại bản kết luận định giá tài sản số 208/HĐĐGTS ngày 31/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố TH kết luận: Chiếc xe môtô trên có giá trị tài sản là 21.000.000đ*(Hai mươi mốt triệu đồng)*. Hiện tài sản đã được thu hồi trả lại cho anh Đ quản lý và sử dụng. Anh Đ đã nhận tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội **"Trộm cắp tài sản"** quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015

Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000Đ đến dưới 50.000.000 Đ hoặc dưới 2.000.000 Đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..".

Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng bị cáo có nhân thân xấu, tại bản án số 639/2014/HSST ngày 30/12/2018 Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"* do đó bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định bị cáo là người lao động không có thu nhập ổn định, do đó Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị trộm cắp là 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Nouvo SX màu xanh bạc, BKS: 20E1-194.04 đã được thu hồi và trả lại cho anh Ma Văn Đ và anh Đ không có yêu cầu gì khác. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với Đỗ Văn T là người mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Nouvo SX màu xanh bạc, BKS: 20E1-194.04 do Nguyễn Đức H trộm cắp, nhưng T không biết nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1Điều 51; Điều 38 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức H **18** ***(Mười tám)*** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2018.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000 Đ án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại là anh Ma Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADSTPTH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Bị cáo
- Lưu HS; lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Thanh Trúc